

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

**Nhật tụng Kālāma – Kinh tụng trích điểm**

**KĀLĀMA TRI ÂN CÔ ĐIỀU HỖ GHI BÀI.**

**02.07.2023 – Kinh Chánh Kiến**

Thưa đại chúng, thưa nay chúng ta học tiếp bài kinh Chánh Tri kiến. Đây là một bài kinh rất là quan trọng. Kinh nào thì cũng quý, kinh nào cũng quan trọng hết, kinh nào cũng thâm sâu, kinh nào cũng lợi ích nhưng chúng ta biết rồi, căn cơ mấy người đến hầu Phật, hầu thánh khác nhau. Có những trường hợp, những đối tượng đức Thế Tôn giảng tóm tắt đại khái một vấn đề nào đó đủ rồi; Nhưng có những trường hợp có những đối tượng mà đức Phật và các thánh tăng đệ tử Ngài phải thuyết giảng một pháp thoại đầy đủ nội dung thu tóm giáo lý sâu rộng mới giúp được người ta. Những bài kinh đó rất vừa vặn với căn cơ chúng ta bây giờ. Có nghĩa là: Chúng ta không đủ duyên gặp Phật, gặp thánh; Chúng ta cũng không phải là những người Phật tử có thời giờ học hỏi giáo lý bài bản, chúng ta rất cần những bài kinh có nội dung căn bản như vậy, những bài kinh có nội dung hướng dẫn từng bước, để cho mình hơn.

Bài kinh Chánh Tri Kiến này thuộc loại đó, có nội dung đủ cho một người mù tịt giáo lý có thể lấy đó làm khuôn thước nhận thức. Bài kinh này là pháp thoại của ngài Xá Lợi Phất giảng cho các vị tỳ kheo.

Trước hết ngài đặt câu hỏi để tự ngài trả lời: Thế nào là Chánh kiến? Làm thế nào một người tu hành thành tựu Chánh kiến?

Chữ này bà con đi chùa, xem kinh, nghe giảng nhiều rồi nhưng tôi phải nhắc lại.

***Chánh kiến = Nhận thức đúng đắn.***

Không có chuyện gì trên đời không cần nhận thức đúng đắn.

Mình uống thuốc nam để chữa bệnh cũng phải có nhận thức đúng đắn, không phải ai bày gì cũng uống. Mình phải biết rõ cây đó có thành phần dược tính thế nào, khi mình uống vào như vậy nó giúp mình chữa bệnh gì, có tác dụng phụ gì hay không? Ít nhất là phải biết chừng đó, tối thiểu đó: Cây này có thành phần dược tính gì, chữa được bệnh mình và tác dụng phụ gì hay không? Còn cái này người ta bày mình uống mù tịt mình không biết gì hết mình nhắm mắt uống đó là liều lĩnh. Mạng mình không phải là con chuột bạch. Đó là về chuyện sinh học. Nói về tâm lý còn quan trọng cỡ nào nữa.

Chúng ta không thể nào dễ dàng đi theo đường lối văn hóa, kinh tế, học thuật, kể cả khoa học, chúng ta không thể đi theo một đường lối, chủ trương nào đó mà mình mơ hồ về nó. Đó là chuyện rất đáng tiếc, rất đáng sợ. Nếu mình thấy đời sống tâm linh là chuyện cần thiết, nếu mình thấy cái già, cái bệnh, cái chết và sự san tử là quan trọng, chuyện đáng lưu tâm thì bắt buộc mình phải có đời sống tâm linh, dầu theo Chúa hay theo Phật.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Giờ mình nói về theo Phật đi. Nếu mình nói chết rồi hết, trở về đất đá cây cỏ thì không có gì để nói, nhưng giả định như mình thấy, sau cái chết còn cái gì đó, dầu mình không rõ lắm, nhưng mình cũng ngờ ngờ, lẽ nó có nữa thì sao? Nếu mình có cái ngờ ngờ như vậy đó thì trong kinh gọi là *paralokavajjabhayadassavī* có nghĩa là người biết ưu tư, biết trăn trở, người biết bận tâm chuyện đặng sau cái chết, *paraloka* – đời sau kiếp khác; còn mình sống kiểu hiện sinh biết bây giờ, bắt chấp thì không có gì để nói.

Đến với đạo Phật chuyện đầu tiên là anh phải có cái thao thức về thân phận, về kiếp đời nhân sinh của anh cái đấy. **Theo trong kinh phải thấy nhận thức đầu tiên là Khổ Đế.**

Chuyện đầu tiên phải thấy sự hiện hữu này của mình là một sự vô vị, tẻ nhạt, vô ích; Chẳng qua mình ham thích cái này cái kia mình thấy quan trọng chứ nói rất ráo theo kinh thì: Do tiền nghiệp nào đó mà giờ mình phải có mặt ở một không gian, môi trường, một hoàn cảnh nào đó, đó là do tiền nghiệp. Nhưng mà do khuynh hướng tâm lý nữa, khi đã vào môi trường đó, điều kiện sống đó, không gian sinh hoạt đó là do tiền nghiệp nhưng khuynh hướng tâm lý là mình thích cái gì, mình ghét cái gì, mình quan tâm cái gì, mình thờ ơ, mình hờ hững với cái gì thì chính khuynh hướng tâm lý đó cộng với tiền nghiệp, cộng với môi trường sống gồm nơi chốn mình ở, gồm những người mình thường xuyên gặp gỡ. 3 cái này cộng lại nó mới khiến mình thích cái này, ghét cái kia; Mà hễ mình thích cái gì ghét cái gì thì mình thấy cái đó quan trọng, thấy cái mình cần theo đuổi là quan trọng, cái mình cần trốn chạy cũng là cái quan trọng; từ đó thang giá trị nhân sinh mình khác đi.

Mình thấy rõ ràng, có người lưu tâm ăn ngon mặc đẹp, có những người lưu tâm chuyện ưu thời vận thế, chính trị, xã hội, có người họ lưu tâm vấn đề tâm linh, tôn giáo, tín ngưỡng. Rõ ràng đó. Một cha một mẹ, anh em một dòng máu, một huyết thống mà mình có điểm ưu tư, điểm nặng lòng khác nhau.

Đây cũng vậy.

Nhận thức đúng đắn rất quan trọng. Bởi vì, nếu không có nhận thức đúng đắn thì tất cả chúng ta giống nhau ở một mẫu số chung: Sinh đâu chết đấy, chết bẹp ở đó. Như tôi vừa nói. Tức là, mình làm con ruồi thì mình tập trung vô đồng rác, vô mấy vật dơ; Còn mình làm con người mà người Châu Á mình có những ưu tư của người Châu Á, Âu Mỹ mình có ưu tư Âu Mỹ, mình có cái thích cái ghét để mà suốt một đời mình trốn chạy và theo đuổi. Rồi mình tưởng đó là hay, thật ra mình không khác con ruồi chút nào hết; Nó mang thân phận con ruồi với những đặc điểm sinh hoạt và đặc trưng sinh học có cái nó thích cái ghét y như mình, đói ăn khát uống, giao phối, tự vệ; bao nhiêu đó, thì con thú y chang vậy, nó cũng đói ăn khát uống, giao phối và tự vệ; Hết. Cho nên, mình cần cái khác loài kia là nhận thức, nhận thức đúng đắn khác nhận thức sai lầm. Nhận thức đúng đắn có từ chuyên môn gọi là Chánh kiến - Right view – Chánh kiến – cái nhìn đúng đắn, nó là điều kiện tiên quyết bắt buộc trong hành trình giải thoát nếu chúng ta thấy hình hài, thân phận này là cái gì đó cần bỏ lại, cần phải vượt qua thì giải thoát nó là cứu cánh. Mà Chánh

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

kiến là một trong những điều kiện tiên quyết thực hiện hành trình đó, hành trình giải thoát – Nhận thức đúng đắn.

Ở trong Chú giải giải thích rõ ràng, không có nói mơ mơ hồ hồ như mình. Chánh kiến là gì? Có nhiều cách định nghĩa, trong bài kinh này Chánh kiến có 2 nghĩa:

1. Nghĩa 1: **Kammassakatāñāṇa = Trí Nhân Quả** : Biết rằng mình hoàn toàn chịu trách nhiệm những gì mình nói, làm, suy tư dầu thiện hay ác; ít nhiều, nặng nhẹ, dầu khinh trọng, bất kể, miễn là những gì mà mình nói, làm, suy tư; Chỉ là suy nghĩ thoáng qua thôi mình cũng phải chịu trách nhiệm tam nghiệp của mình – nói, làm, suy nghĩ; mình biết rõ chính mình là người kế thừa những hành động của mình chứ không ai hết. Cha mẹ để lại gia tài cho con cái còn chính mình để lại cho hậu thân, kiếp lai sinh của mình những gì mà mình đã nói, làm, suy tư trong kiếp đó. Nhận thức đó gọi là **Kammassakatāñāṇa** - Trí nhân quả, trí tuệ trong nghiệp lý.
2. Trí tuệ thứ 2 là **Saccānulomikañāṇa - Nhận thức thuận ứng với tinh thần Tứ đế** (sacca – Tứ Diệu Đế; Anuloma – Thuận ứng), Saccānulomikañāṇa – trí thuận ứng Bốn Đế. Là sao?

Trí thứ nhất, hiểu rằng mình phải chịu trách nhiệm về những gì mình nói, làm và tư duy chưa đủ, nó mới là trí về nghiệp lý, trí nhân quả thôi. Chánh kiến 2 mới quan trọng, trí thuận ứng tứ đế là sao? Nó gồm 4 gạch đầu dòng:

- Nhận thức rằng: **Mọi hiện hữu là khổ. Mọi hiện hữu là khổ, bất cứ sự hiện nào, dầu đó là sự hiện hữu của một vị Phật, hễ có mặt trên đời này từ tâm lý tới sinh học, hễ có mặt là khổ.**

Khổ gồm có 2: Khổ bản chất và Khổ cảm giác.

- Khổ cảm giác là những gì khó chịu về thân, tâm: Đau đớn, tê mõi, nhức buốt, quằn quại, dầy dụa, mất ngủ,.. khổ tâm và khổ thân. Đó gọi là Khổ cảm giác.
- Khổ bản chất: Cái gì bất toàn, bất trắc là khổ bản chất.

Đã nói không biết bao nhiêu ngàn lần cái này.

Như vậy trên đời này cái gì nằm ngoài 2 cái này? Không có. Một nó thuộc về khổ cảm giác, còn không nó thuộc về khổ bản chất. Bây giờ mình đang nhà cao cửa rộng, đẹp, trẻ, khỏe, giàu mình không thấy khổ cảm giác nhưng có khổ bản chất, vì sao? Vì những thứ mình có nó luôn trong tình trạng bất trắc, bất toàn; cái vị có 3 vòng, 6 múi là chuyện của sáng nay, chứ chiều nay tôi không chắc, đừng nói tôi có 3 vòng 6 múi có nghĩa là tôi ngon, nữ 3 vòng, nam 6 múi là ngon, không chắc, chiều nay tôi không biết chuyện gì xảy ra. Bản thân sự bất trắc, bất toàn ấy nó là cái khổ. Đó là gần đó nha. Chưa kể, mai này tắt thở rồi đi về đâu chỉ trời biết. Sáng nay làm đại gia mai làm con ruồi, làm con dòi. Bởi vì kiếp sau của mình có thể chiều nay, tối nay, khuya nay, ngày mai, ngày mốt, tuần sau, tháng tới,... chứ đừng nói kiếp sau vài chục năm nữa là cực kỳ lạc quan, lạc quan kiểu nông nổi. Chứ thật ra kiếp sau của mình có thể 15 phút nữa là qua tới kiếp sau rồi.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Cho nên, mọi hiện hữu đều là khổ dầu mang hình hài nào đi nữa. Phàm phu ngoài bệnh, già, chết còn sa đọa; Thánh nhân không có sa đọa nhưng còn bệnh, già, chết, đó cũng là một cái khổ; Giờ mình nói thân nhân loại, hễ còn thân nhân loại, nếu phàm còn thích ghét buồn vui, bất toại và như ý, mà như ý thường ít hơn bất toại; còn thánh, hễ mang thân nhân loại thì còn đói, lạnh, bệnh, tật, già nua, đau nhức, tê mỏi, xê dịch, di chuyển khó khăn, trên nói dưới không nghe, đầu nói đi mà chân không thèm gở lên. Cho nên, Mọi hiện hữu là khổ.

Tôi đã nói một tỷ lần.

Giả định chúng ta có là tiên đồng ngọc nữ sống hàng tỷ năm để làm cái gì? Được sống chỗ mình thích, ăn uống, sở hữu cái mình muốn, ở gần người mình thương, rồi thì sao? Nó cứ kéo dài vậy, 1 tỷ, 2 tỷ, 1000 tỷ, 5000 tỷ, 1 triệu tỷ năm, rồi thì sao? Nó cứ lặp đi lặp lại hoài vậy.

Chưa hết. Còn nữa.

Nói một cách rớt ráo: Tại sao chúng ta thích? Hồi nãy đầu bài giảng tôi nói rồi. Là vì do tiền nghiệp, do khuynh hướng tâm lý, do môi trường sống mà chúng ta thích cái này chúng ta ghét cái kia. Cái thích ghét của chúng ta không giống nhau, nam nữ không giống nhau, trình độ văn hóa, bối cảnh xã hội, đất nước, thời tiết khí hậu, điều kiện tình trạng thể trạng, não trạng, tâm trạng mình mỗi lúc,... tất cả những cái này mỗi lúc nó quyết định chúng ta thích cái gì và ghét cái gì.

Hễ mình có cái gì mình thích gọi là hạnh phúc. Cho nên, tất cả những gì mình gọi là hạnh phúc rất ước lệ, nó là những giá trị mặc định rất tương đối. Có những người trong room bây giờ là đại gia, tháng vài trăm triệu, tôi giả định như vậy, họ có gia trang tuyệt hảo ở bờ biển, ở trên Đà Lạt, Bảo Lộc mát lạnh tuyệt đỉnh. Họ có phòng uống trà, một phòng đọc sách, một gian thờ tuyệt đỉnh như ý. Rồi thì sao? Đồng hồ cứ quay. Thân xác họ héo mòn theo năm tháng.

Ngay bây giờ mình thất niệm, mình thiếu trí mình mới enjoy, tận hưởng đời sống, chứ nếu mình có một chút chánh niệm, một chút trí tuệ, một chút ưu tư về đời sau kiếp khác, về tuổi già, về cái bệnh và về giây phút cận tử thì hỏi bụng dạ nào có thể ngồi tận hưởng những cái mình đang có. Bụng dạ nào?

Cho nên, nhận thức Chánh kiến có 2:

1. Nhận thức về nghiệp lý, về nhân quả: Mọi thứ ở đời không phải ngẫu nhiên mà có, mọi thứ nhân duyên mà có. Mỗi nhân duyên, như cái ác nó tạo ra cái gì, cái thiện nó tạo ra cái gì. Tất cả những gì mình sống, nói, làm, suy tư đều để lại hậu quả. Đó là nhận thức đầu tiên về Chánh kiến.

2. Chánh kiến 2 là nhận thức về Bốn Đế, biết rõ:

- Mọi hiện hữu là khổ.

## LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

- Nhận thức thứ hai: Nếu mọi thứ là khổ thì mình thích cái gì cũng là thích trong khổ = đầu tư khổ mới (Tập Đố)
- Sự thật thứ 3: Muốn hết khổ phải buông, không thích trong khổ nữa, không thích nữa mới hết khổ. Đó là Nhận thức thứ ba về Diệt Đố.
- Nhận thức thứ tư: Tổng hòa, tổng hợp cả 3 nhận thức trên: Biết rõ mọi thứ là khổ, biết rõ thích trong khổ là tạo ra khổ, muốn hết khổ đừng thích trong khổ nữa, 3 nhận thức này cộng lại là con đường thoát khổ, thường xuyên sống trong 3 nhận thức đó là con đường thoát khổ. Đủ duyên chứng thánh đời này, vô duyên gieo chủng tử giác ngộ cho đời sau.

***Trong kinh nói rất rõ, với nhận thức đúng đắn chúng ta mới có hành trì đúng đắn. Phải có nhận thức đúng đắn. Phải có chánh kiến mới có chánh hạnh, có chánh hạnh mới có chánh trí, có chánh trí mới có chánh giải thoát.***

Phải có chánh kiến trước, phải có 2 cái đó: Nhận thức về Bốn Đố và Nhân Quả. Cái đó gọi là Chánh kiến. Từ Chánh kiến mới có Chánh hạnh. Chánh Hạnh: Nói làm tư duy theo nhận thức. Có Chánh Hạnh mới có Chánh trí. Chánh trí: Thành tựu Đạo - Quả. Mà có Chánh trí mới có Chánh giải thoát.

Chánh giải thoát – Tại sao giải thoát có chữ “Chánh”? là bởi vì nó có cái Tà giải thoát. Tà giải thoát là sao? Là lối thoát của phàm phu, thí dụ ngựa mình gãi là giải thoát; mình chán cuộc hôn nhân ly dị cũng là giải thoát; mình bị sỏi thận mình đi mổ lấy ra cũng là giải thoát; mình giận ai quá không gặp họ là giải thoát, chán nơi nào đó dời nhà đi được là một giải thoát, lìa bỏ một tâm trạng tiêu cực, buồn chán, đau đớn, ghen tuông, sợ hãi bằng một tâm trạng lạc quan đó cũng là giải thoát; Nhưng những giải thoát này là tạm thời, chưa được gọi là Chánh giải thoát.

Chánh giải thoát là gì?

Chánh giải thoát = Không còn tiếp tục sanh tử, không còn đánh vật với phiền não nữa. Tối thiểu là Tu Đà Hườn.

Tu Đà Hườn họ có dễ duôi cách mấy họ chỉ có khả năng luân hồi tối đa 7 kiếp, họ không đánh vật với phiền não, họ không còn lăn trôi trong 3 cõi luân hồi nữa. Không có. Cái đó mới là Chánh giải thoát. Một đi không trở lại. Đi luôn.

Còn cái giải thoát của mình như lúc nãy tôi nói.

Mình lìa bỏ một cảm giác, một cảm xúc, một nơi chốn, tâm trạng, một con người, một sự vật, một hoàn cảnh, một môi trường nào đó,... thì cái giải thoát đó gọi là tà giải thoát vì nó chỉ là tạm thời, chưa phải là dứt điểm, dứt khoát. Nó cũng là giải thoát. Giải thoát chứ, mình bỏ được người chồng không ra gì, mình bỏ được bà vợ không ra gì, lìa bỏ một đất nước không ra gì, lìa bỏ một chính thể không ra gì, lìa bỏ một quan điểm chính trị không ra gì, lìa bỏ một món đồ, một chiếc xe, một ngôi nhà mà mình không thích nữa, đó là giải thoát chứ; Thậm chí có nhiều khi con lớn lên lập gia đình hoặc nó đi làm xa cũng là một giải thoát; hoặc có những cụ mà con cháu tới

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

chơi vui thì vui mệt lắm, tới hồi tụi nó chào má chào ba, chào nội chào ngoại con về nha, tiễn nó ra cửa thấy giải thoát; nhưng cái đó chưa gọi là Chánh giải thoát. Chưa.

Chánh giải thoát ít nhất, chí ít, tối thiểu Tu Đà Hườn trở lên mới là Chánh Giải thoát.

Phải có Chánh kiến mới có Chánh hạnh; có Chánh hạnh mới có Chánh trí, có Chánh trí mới có Chánh Giải thoát là vậy đó. Chánh Giải thoát có 2: Hữu dư và Vô dư

- Hữu dư: Phiền não không còn nhưng mang thân này chịu khổ ít lâu, gọi là Giải thoát hữu dư.
- Giải thoát Vô dư: Vị La Hán tắt thở không còn tiếp tục sanh tử nữa gọi là Giải thoát Vô dư.

Như vậy, mới vô phần đầu bài kinh mình ngồi làm việc với nhau về cái Chánh kiến đã. Chánh kiến là vậy đó.

Chánh Kiến = Nhận thức nghiệp lý nhân quả & Nhận thức thuận ứng tinh thần Bốn Đế.

Bởi vì một người Phật tử không hiểu Bốn Đế là gì thì tất cả những công đức của các vị đều nằm ở mức hạn chế tối đa luôn. Làm phước cầu cái này nguyện cái kia, mà trong khi không hề hiểu Bốn Đế, căn bản đầu tiên là nhớ cái này: **Mọi hiện hữu là khổ.**

Tôi nói kỹ chỗ này chút. Đọc câu thần chú này.

***Tất cả nhân lành cũng là khổ, dầu từ bi, trí tuệ, chánh niệm, thiền định... tất cả nhân lành đều là khổ, riêng trong số nhân lành ấy Bát Chánh Đạo vừa là Khổ vừa là Con đường thoát khổ; Đó là nhân lành; Bây giờ nhân xấu. Tất cả tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi,...tất cả nhân bất thiện đều là khổ, riêng trong đó Tham ái vừa là khổ vừa là con đường dẫn đến Khổ. Tất cả quả lành đều là khổ, nếu ta nhận thức, đón nhận nó bằng Bát Chánh Đạo lúc bấy giờ nó là điều kiện để thoát khổ; Tất cả quả xấu đều là khổ, nếu ta nhận thức, đón nhận bằng Bát Chánh Đạo lúc bấy giờ nó là điều kiện thoát khổ.***

Tôi cố ý nói chỗ này để bà con nghe lại, ghi giấy, ghi xuống. Nhớ.

***Tất cả nhân lành đều là khổ, riêng Bát Chánh Đạo vừa là khổ vừa là con đường thoát khổ; Tất cả quả lành cũng là khổ nhưng nếu ta đón nhận bằng Bát Chánh Đạo thì lúc bấy giờ nó là điều kiện thoát khổ; Tất cả nhân xấu đều là khổ, riêng tham ái vừa là khổ vừa là nhân tạo khổ; Tất cả quả xấu cũng đều là khổ nhưng nếu ta đón nhận nó bằng Bát Chánh Đạo thì nó là điều kiện để thoát khổ.***

Có những vị nhìn thấy khu rừng sau trận mưa mát mẻ, sạch sẽ bèn chứng La Hán; Có những vị quán chiếu cơn đau của mình rồi cũng chứng La Hán; Có những vị nhìn cái ngọt ngào thấy nó vô ngã vô thường, chứng La Hán; nhìn đắng cay chua chát quán niệm Tam Tướng cũng chứng La Hán. Như vậy thì: Nhân lành với nhân xấu là điều kiện sanh tử. Riêng Nhân lành, Bát Chánh Đạo là nhân sanh tử hay giải thoát là tùy mình.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Như vậy tôi ôn lại.

Tất cả pháp thiện đều là khổ, riêng Bát chánh đạo là con đường thoát khổ; Tất cả pháp ác đều là khổ riêng Tham ái là vừa là khổ vừa là nhân sanh khổ. Tất cả quả lành đều là Khổ nhưng nếu ta đón nhận nó bằng Bát Chánh Đạo như này tôi nói, có người chứng đạo tùy cách tu quá khứ mà có người giờ chứng đạo một cách ngọt ngào, họ quan sát cái ngọt ngào của tâm, của thiên nhiên; có những người do kiểu tu nào đó đời sau sanh ra chứng thánh bằng kiểu cay đắng. Tùy mình thôi. Cái đó gọi là Nhận thức về Bốn Đế - **Saccānulomikañña**.

Hai cái này cộng lại gọi là Chánh Kiến.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi chư tăng: **Bằng cách nào vị thánh đệ tử thành tựu được Chánh kiến?**

Trước hết tôi định nghĩa chánh kiến trước cái đã.

Sẵn tôi mở ngoặc nói luôn.

- Vị thánh đệ tử = Tối thiểu Tu Đà Hườn;
- Thứ hai, cái gọi là Chánh kiến nếu là phàm phu, cái gọi là chánh kiến thích thì gọi, chứ còn cái Chánh kiến đó nay còn mai mất Vì sao? Vì Chánh kiến có 2: Trí Nhân Quả & Trí Bốn Đế. Đời này biết Phật pháp, được nghe đạo, được xem kinh thì mình có, mà nó khổ là có ở mức độ nào? Người uyên thâm kinh điển họ có khác, mình Phật pháp căn bản có khác, mình không biết gì chỉ nghe giảng sương sương có khác. Cả 2 cái đó, trí Nhân Quả và trí Bốn Đế; Rồi người không biết gì hết thì coi như họ không có. Nhiều lắm, là nghe ba má nói chuyện nhân quả báo ứng nhiều lắm là họ chút chánh kiến thôi.

Tại sao tôi nói nay còn mai mất? Bây giờ uống lộn thuốc, chấn thương sọ não khùng khùng cười tung tung từng từng là xong; Trong khi vị thánh Sơ Quả tuyệt đối không vì lý do nào mà đánh mất khả năng nhận thức Chánh kiến. Vị Sơ Quả, không có. Tuyệt đối, 1000% không có. Riêng phàm phu, uống lộn thuốc, chấn thương, tai nạn, say rượu, trong cơn giận hoặc trong cơn tham dục mãnh liệt,... Chánh kiến bay mất. Đó là chưa kể cái chết. Chết rồi qua kiếp khác làm con gì đó hoặc mang thân người trong điều kiện không gặp chánh pháp thì chánh kiến kiếp xưa lúc bấy giờ nó chỉ là chủng tử thôi, nếu nó gặp minh sư thiện hữu khơi gợi, đánh thức thì nó còn trỗi dậy được tí, còn nếu không gặp minh sư thiện hữu, không gặp môi trường chánh pháp, thì cái Chánh kiến kiếp xưa trớt quớt, mất tiêu. Cho nên, không kể ở đây.

Ở đây, ngài nói Chánh Kiến đang nói bậc Tu Đà Hườn trở lên. Nhớ nha. Nhớ chỗ này nha.

Cho nên, hôm nay chúng ta có học giới giáo lý bằng trời, chúng ta có là thí chủ đại gia, chúng ta có là trụ trì, pháp sư, giảng sư, thiền sư, luận sư, lung tung sư thì chúng ta không nên lấy cái mình sở đắc làm điểm tựa mà tự đắc tự kiêu, vì sao? Vì 4 lý do:

1. Cái mình có hàng tỷ người hơn mình.
2. Cái mình có luôn luôn trong tình trạng cần điều chỉnh.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

3. Cái mình có không đủ thay đổi con người mình, mình nói mình giỏi giáo lý thử bây giờ mình gặp thử thách cám dỗ đúng mức coi, coi mình chịu nổi không? Những cái mình biết không đủ thay đổi con người mình một cách triệt để.
4. Mình không thể mang nó theo qua kiếp khác, nhiều lắm để lại chủng tử, mà chủng tử thì các vị nghe chữ chủng tử thì biết, hạt giống, nó mong manh lắm, nó phải được nuôi dưỡng đời này qua đời khác khi nào đủ duyên gặp Phật gặp thánh hiền lúc đó mới khá, chứ còn tiếp tục là phàm thì không khá.

Nhớ 4 cái đó. Cái biết của tui dưới hàng tỷ người; Trong khi Tu Đà Hườn thì không. Cái biết của Tu Đà Hườn, nhận thức của Tu Đà Hườn về Bốn Đế tương đồng với nhận thức các vị Tu Đà Hườn khác, tuyệt đối, đầu là vị Tu Đà Hườn 7 tuổi ở cõi người hay vị Phạm thiên. Hễ Tu Đà Hườn thì nhận thức Bốn Đế giống nhau. Riêng phàm phu cái biết phàm phu lúc nào cũng dưới hàng tỷ người hết, lấy cái gì mà tự đắc? Nhớ cái đó.

Cái thấy của thánh nhân còn có chuẩn mực, cái thấy phàm phu không có chuẩn mực; Kiếp này mình thấy họ là pháp sư Tam Tạng nhưng họ chỉ là tử kinh biết đi thôi, chuyện quan trọng là họ thuộc Tam Tạng rồi mà họ nhận thức thế nào về cái họ thuộc lòng, đó là chuyện khác; Hai cái này khác nhau hoàn toàn. Chuyện họ thuộc là họ chỉ copy, họ chỉ chụp hình, chỉ scan bộ Tam Tạng thôi. Chưa ăn thua gì đâu. Cái 1uan trọng là họ thuộc lòng rồi họ có nhận thức, họ có hiểu biết, có đánh giá, thẩm thía, tiêu hóa như thế nào đó.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần. Chỉ riêng ăn uống đã qua 3 quá trình : Tiêu thụ, tiêu hóa, tiêu dung.

- Tiêu thụ - đưa vào miệng, nhai, nuốt, đẩy vào bao tử.
- Tiêu hóa – từ bao tử đưa vào ruột già là tiêu hóa;
- Tiêu dung - những gì mình ăn vào nó phân bố cái gì nuôi cái nào cái nào. Tiêu hóa không chưa đủ phải qua tiêu dung nữa.

Mình thử hỏi giáo lý mình học mới qua tiêu thụ, mới có nhớ bài thôi; còn hiểu được bao nhiêu là tiêu hóa; Tiêu dung là mình ứng dụng trong đời sống từng phút từng giây, nói, làm, tư duy có phần nào phảng phất, vánh vất cái mình hiểu, mình tiêu hóa hay không, là chuyện khác. Chứ còn nhớ bài là mới tiêu thụ thôi. Tiêu hóa là hiểu bài. Đưa vào hành trì là tiêu dung. Nó mới quan trọng.

Trong bài kinh Ngài đưa ra một loạt điều kiện nuôi lớn, bổ sung cho cái gọi là Chánh tri kiến.

Nhiều lắm các vị. Thật ra một là đủ rồi, một trong số những vấn đề ngài đưa ra đây là đủ rồi; Nhưng hồi nãy tôi nói, có trường hợp đức Phật và các vị thánh tăng quan sát căn cơ người trước mặt mình và thấy đây là trường hợp phải nói đầy đủ sâu và rộng; có trường hợp đức Phật và các vị đệ tử chỉ nói vắn tắt thôi, đủ rồi; nhưng có những trường hợp các ngài nói sâu và rộng hết mức như có thể để cho pháp thoại phát huy hiệu quả và tác dụng.



## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Chuyện đầu tiên, ngài dạy: **Muốn có Chánh tri kiến phải có nhận thức thế nào là Thiện – Ác, thiện căn, ác căn.**

Chỉ riêng cái này thôi là đủ rồi. Vấn đề là mình hiểu có đủ sâu, đủ rộng hay không. Nếu hiểu đủ sâu đủ rộng chỉ riêng hiểu gốc thiện, gốc ác là đủ rồi, vấn đề là mình hiểu không tới. Tiếp theo còn vô số vấn đề khác. Tiếp theo ngài giảng về Tứ Thực, Duyên khởi.

Bài giảng này phải chia 3 chủ nhật mới giảng hết. Chứ giảng sơ sơ uống lắm.

Vấn đề đầu tiên ngài giảng, khi nào các vị hiểu rốt ráo thế nào là Thiện, thiện pháp, cái gì là là lành? Cái gì là nguồn gốc của thiện, của lành.

Thứ hai là ác, Thế nào là ác? Cái gì là nguồn gốc của cái ác, cội rễ của ác.

Nếu đọc phớt qua mình thấy dễ lắm, tưởng mình hiểu rồi, nhưng mà không. Nó không phải đơn giản như vậy. Thế nào là thiện? Thế nào là ác?

Giờ ác trước đi.

Nếu mình dò trong đây thấy: Ác = sát sanh, trộm cắp,... đây là nói dành cho bậc đại trí. Ác không phải chỉ chừng đó, người ta chỉ đưa ra vài sample thôi. Nó sâu lắm quý vị.

Không coi kinh, không nghe giảng chỗ này mình thấy nó thường lắm. Mình dân văn phòng nói chung 5 giới mình không phạm. **Không phạm chưa gọi là thiện mà phải Tâm lý nào giúp mình không phạm?** Gồm có: Tàm, úy, đức tin, trí tuệ, chánh niệm,... 25 thành tố tâm lý tích cực. Khi nào mình sống bằng 25, vì 25 cái này mà mình không làm điều ác, vì đang sống với 25 cái này mà mình thực hiện việc lành mới tính, chứ không làm đâu có tính, mình ngủ mình đâu làm gì bậy đâu, đâu kể là tu. mình hôn mê mình đâu làm gì bậy đâu. Mình bú bình nằm ngửa mình đâu có làm gì bậy đâu. Mình đâu phạm 5 giới, vậy gọi là tu à? **Không làm bậy = Nhận thức nào giúp anh không làm bậy trước cám dỗ, thử thách. Trước cám dỗ, thử thách mà anh bằng thành tố tâm lý nào mà anh không bị cám dỗ thử thách khiến anh làm bậy. Đó mới gọi là Tu.**

**Không sát sanh** = Đức Hiếu sinh, không cam tâm, đành lòng tước đoạt sức sống, sự sống, mạng sống của ai hết. Muốn mọi thứ tiếp tục sống đều ở dạng nào. Một con chim nó đang đậu trên cành hót líu lo, một con bướm nó đang bay nhõn nhỡ, chập chờn, một con ong, một con kiến, một con chim, một con bướm, mình không nỡ tước đoạt nó.

Như câu chuyện tôi thường kể.

Có chú tiểu khoe sư phụ người Nhật, nói sư phụ con mới làm bài thơ Haiku con tâm đắc con muốn trình sư phụ: Một con chuồn chuồn đỏ, gắt đi 2 cánh nhỏ, thành ra trái ớt đỏ. Hay không sư phụ? Sư phụ nói: Đừng đừng. Đó là bài thơ, con không có làm, mới là thơ, con mới viết ra chữ, đọc ra miệng như nó có ý sát rồi. Con chuồn chuồn đỏ phải để nó sống chứ mắc gì ngắt đôi cánh để chi? Để biến thành trái ớt đỏ. Con nghĩ sao? Con sung sướng với chuyện con tước đoạt mạng sống của một sinh vật như vậy. Con làm bài thơ đó cũng chừng ấy chữ, con lật ngược lại

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

đi: Một trái ớt đỏ, gắn vào đôi cánh nhỏ, thành con chuồn chuồn nhỏ. Nó lành hơn không con? Nó lành hơn nhiều lắm. Người tu là không làm việc sát mà cũng không nên có ý sát. Cái đó mới gọi là tu. Phải không có ý sát mới được.

Chứ còn nói tôi không phạm, tôi không sát sanh. Chưa. Mình có ý sát. Mình nhìn ngoài vườn mình thấy con chim bắt sâu mình thấy khoái. Đó là ý sát. Mình thấy người này làm khổ người kia mà mình vui theo, là có ý sát, sát nhẹ; mình vui theo trong chuyện người làm khổ người là ý sát, sát nhẹ. Mình đâu chắc câu nói đó có thể dẫn đến cái chết, làm người kia mất ngủ, làm người kia đau lòng, làm người kia bỏ ăn, làm người kia suy nhược thần kinh, làm người kia bị tim mạch, tăng xông, ... mình đâu có biết, mình thấy A nói xấu B là mình thấy khoái. Đó là ý sát. Chứ đừng nói sư nói hơi quá, vui theo lời nói xấu có gì đâu sát? Chưa biết.

Tôi nè. Người đang nói chuyện nè. Tôi từng rất phiền lòng vì một vài tin nhắn, email, comment trên facebook, dù tôi nghĩ khả năng phản vệ tôi rất tốt vậy mà nhiều khi vẫn bị chút chạnh lòng, nói gì người mù tịt Phật pháp. Cho nên, nhiều khi mình vui theo chuyện thiên hạ nói xấu người ta đó là ý sát, nhẹ mà mình không ngờ. Mình đâu ngờ lời nói xấu có thể làm cho người ta chết hay không mình đâu có biết, chết trực tiếp hay chết gián tiếp, chết liền hay chết từ từ mình đâu có biết. Sát là vậy đó.

**Giữ giới sát: không cam tâm đành lòng thấy ai bị tổn hại, tổn thương, nói gì bị giết chết.** Máy giới sau theo đó mà hiểu.

Giới trộm cướp không hẳn là mình phải ra tay sang đoạt, chiếm hữu công khai, lén lút của người khác. Không hẳn. Mà chỉ cần mình thích trong vật phi nghĩa, vật không phải của mình là chuyện không nên. Nhặt của rơi mà thích là đã không nên, đừng nói cố ý chôm, cố ý dè người ta trấn lột, cướp bóc là quá nặng rồi.

Tất cả những giới khác cũng theo vậy mà hiểu.

**KHÔNG LÀM CHƯA CHẮC LÀ TỐT PHẢI ĐI KÈM NHẬN THỨC, Ý NIỆM. Nếu nói như vậy, bản thân chuyện tránh ác cũng là thiện. Vì sao? Muốn tránh ác anh phải có tâm thiện. Nói theo A Tỳ Đàm, phải có 25 tâm sở tích cực anh mới tránh ác được.**

Tránh ác là cũng thiện. Thực hiện các công đức đương nhiên là thiện; Đem vật của mình chia sẻ cho người khác là công đức bố thí. Không dòm ngó vật sở hữu của người khác là công đức, là giới trộm đạo – đạo là ăn cướp chứ không phải đạo là đạo đức nha. Nhớ chỗ này ha.

Nếu nói rất ráo phải hiểu như vậy đó.

Tránh ác cũng là thiện. Thực hiện công đức cũng là thiện. Đương nhiên nhưng tránh ác cũng là thiện.

Chưa hết, trong pháp môn Tứ niệm xứ, ngày xưa chưa biết đạo mình nghĩ phải gặp tăng ni chùa chiền tượng Phật, bảo tháp mới là cơ hội tu tạo công đức. Nhưng hôm nay người tu tập niệm

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

xứ, người học đạo hiểu sâu hơn, không phải chỉ hoàn cảnh đặc biệt mới tu. **Ngồi yên trong toalet, trong bàn ăn, văn phòng, buồng ngủ ... mà kịp thời phát hiện ác tâm của mình cũng là công đức.** Đó là tu tập đó. Trong toalet, trong nhà bếp đang thái rau, gọt trái vẫn là tu tập, y chang như lúc mình trước chánh điện, trước kim thân vậy đó. Ở đâu cũng tu hết, nếu anh có chánh niệm, nếu anh có trí tuệ, nếu anh có từ tâm, nếu anh có niềm tin, nếu anh có tâm úy thì ở đâu cũng là chỗ anh tu học được hết. Phải hiểu như vậy.

Chưa, nó còn nữa. Sâu lắm.

Nói đến thiện ác, chúng ta phải nói chỗ này.

Thiện, ác như hôm trước tôi nói. Tất cả vấn đề thế giới ta có 2 góc nhìn: Góc nhìn Bản thể & Góc nhìn hiện tượng.

Làm cái gì gây tổn thương cho người khác là cái ác hiện tượng. Làm cái gì giúp đỡ người khác, hỗ trợ lợi ích người khác là hiện tượng, thiện hiện tượng, vô ngoài thôi. Cái gì người ta thấy được nghe được là thiện hiện tượng.

Thiện ác bản thể là sao? Người hiểu giáo lý Bốn Đế, vị ấy thấy cái gì cũng là khổ; khi thấy cái gì cũng là khổ vị ấy không thiết tha theo đuổi cái gì (tham), cũng không bắt mẫn cái gì dẫu người hay vật (sân). Đó gọi là thiện, ác bản thể; Không theo đuổi cái gì, không đam mê cái gì – không tham. Chính vì thấy không có cái gì đáng để đam mê theo đuổi nên cũng không thấy có gì cái gì đáng phải tống khứ, trốn chạy, bắt mẫn; Thì như vậy mình thấy cả tham và sân khởi sinh từ chuyện mình không biết về Bốn Đế. Khi thấy là đồng rác thì không thiết tha gì phân tích, chọn lựa hết: rác này màu tím, rác này màu xanh, rác này màu trắng,... thấy đồng rác là không muốn nấn ná lâu với nó rồi. Đó gọi là thiện ác bản thể.

Từ chỗ anh thiếu nhận thức về Bốn Đế, đế đầu tiên là Khổ đế. Anh thiếu cái đó, khi anh không thấy cuộc đời là đồng rác anh mới xăn tay áo lựa, anh thấy cái này đẹp, cái này sạch, cái này thơm, cái này ngon, cái này hôi thối, cái này khó ngửi, cái này dơ, cái này bất tịnh, cái này bỏ túi, cái này hất qua một bên, ghê quá. Khi anh còn ngồi vật lộn với đồng rác là chưa khá, anh phải đạt đến mức độ nhận thức đây là đồng rác, hoặc là đây là đồng đất sét, dẫu cho ở đây là bức tượng trâu, tượng mèo, chó, chuột, nồi cháo được nặn ra từ đất sét,... mình biết rõ tất cả chỉ là đất sét, với nhận thức đây là đồng đất sét thì cảm nhận, đánh giá của chúng ta với đồng đất sét nó khác; khi chúng ta là đứa bé chúng ta thấy đây là con trâu, đây là con voi, đây là chiếc xe, đây là cái nồi, cái chảo,... chúng ta quên đi nguồn gốc đất sét của nó, mà trong lúc chúng ta gắn liền với nhãn hiệu, chúng ta mới đặt vấn đề thích, ghét; lúc đó ai làm hư cái gì mình mới đau, ai cho mình mình mới thích; Thật ra phải thấy tất cả là đồng đất sét, lát nữa chơi chán, mưa xuống tất cả là đồng chèn nhẹp, hết, cuộc chơi kết thúc.

Ngoài biển, mình làm lâu đài cát mà mình không nghĩ đến thủy triều mình chỉ nghĩ đến công trình đang làm thì đã lắm nhưng nếu mình làm với nhận thức lát nữa thủy triều lên tất cả sẽ mất thì nó khác nhiều lắm.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Nếu chiều nay, trưa nay ai hỏi Tu Tứ niệm xứ là gì? Chánh kiến là gì? Thì tôi trả lời như thế này: ***Biết rõ, nhớ rõ mình đang xem phim là Chánh kiến.***

Tất cả những gì diễn ra trước mặt chúng ta chỉ là kịch, phim, chỉ là diễn thôi. Rất là tạm thời. Thường trực nhớ rõ. Phim có 2: Phim trên màn ảnh và phim ngoài đời, phim ở người khác và phim ở bản thân.

Lát thử mở youtube coi thử.

Ngày xưa không biết Phật pháp, ngày chưa có tuổi, chưa già, chưa bệnh, mình yêu mê ba cái ngôn tình, lãng mạn, tâm lý xã hội nó khác; giờ biết Phật pháp, có đi tu tập vài khóa, coi ai mở phim coi ngộ lắm, mình nhìn ba cái hờn dỗi, ghen tuông, nhớ thương, mắt buồn, môi hờn dỗi, hoa hồng, nến, nhạc, biển chiều, trăng khuya, sương sớm,... mình biết tất cả là dàn dựng hết.

Cho nên, cô vợ hỏi ông chồng: Sao em xem phim thấy người ta hôn đẹp quá, lãng mạn mà anh chưa bao giờ hôn em được vậy. Ông chồng nói: Hôn em là phải hôn thật, nếu mà thật thì khó lắm, kia là hôn diễn, hôn được trả tiền thù lao đóng phim. Hôn kia là do đạo diễn, do trợ lý kỹ thuật, đủ thứ trợ lý hết, có đấm đá cũng có trợ lý võ thuật, nó có đủ thứ hết. Diễn mới làm được như vậy, nếu thật không còn gì hết.

**Tu tứ niệm xứ nói riêng và người hiểu đạo nói chung chỉ đơn giản biết rõ MÌNH ĐANG XEM PHIM, nghĩa đen không phải nghĩa bóng.**

Cho nên khi ngài Xá Lợi Phất nói một trong những vấn đề đầu tiên, chuyện đầu tiên, hiểu rõ Thiện - Ác, là vậy; Hiểu rõ Thiện - Ác chốt lại là do thiếu nhận thức Bốn Đế, đặc biệt cái đầu tiên là Khổ đế, từ đó mới có theo đuổi, đam mê, bất mãn, trốn chạy, tống khứ. Do có đam mê, bất mãn nó mới hình thành vô số phiền não.

Các vị thế nào cũng có người thắc mắc kinh nào? Dạ, Kinh Tứ Niệm Xứ. Trong kinh Tứ niệm xứ, đức Phật gom phiền não còn 2 thứ phiền não thôi: Tham & Ưu " Ở đây vị tỳ kheo tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác quán thân trên thân/ thọ trên thọ/quán tâm trên tâm/quán pháp trên pháp đoạn trừ tham, ưu ở đời". Tất cả phiền não chốt lại do anh đốt trong Bốn Đế cho nên anh mới có Tham, ưu, có đam mê, có bất mãn, từ đó mới nảy ra ái, mạn, kiến, nghi, bủn xỉn, ganh tị,... Mà chốt lại nếu anh không có thích thì không có bất mãn, không có thích thì không có ghét.

Cho nên: Các pháp hữu vi luôn luôn đi một cặp. Tam thiền không còn Hỷ nên cũng chẳng còn Ưu; Tứ thiền không còn lạc nên không còn khổ. Sơ Quả đoạn trừ Thân kiến thì dứt hẳn Hoài nghi, Nhị Quả giảm nhẹ Dục ái và Sân; Tam Quả dứt hẳn Dục ái và Sân. Người không còn bất cứ đam mê trong vật chất thì vì đó không còn tí ti bất mãn trong cuộc đời hết; Đây chính là lý do người không còn Hỷ thì không còn ưu, không còn vui thì không có buồn, không còn khổ thì không còn lạc, không có sướng thì không có khổ, đặc biệt không còn đam mê trong vật chất thì không có bất mãn trong vật chất; Dứt hẳn Dục Ái và Sân - nó đi một cặp. Cái này sâu lắm.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Hễ anh chưa nhận thức Mọi thứ là khổ anh mới phân biệt tốt xấu, thơm thối, thích ghét; vì có phân biệt mới có theo đuổi, trốn chạy; Thất bại trong theo đuổi là khổ; thất bại trong trốn chạy là khổ; trong một ngày biết bao nhiêu lần mình trốn chạy và theo đuổi thất bại, thất bại nhiều hơn thành công. Tin tôi đi. Các vị có thể kiểm chứng mà đâu phải tin cuồng đâu. Trong một ngày, đời sống chúng ta từ lúc ẵm ngửa, bú bình tới lúc đi vào quan tài 90 tuổi chỉ là hành trình của theo đuổi và trốn chạy, theo cái này, kiếm cái này, tìm cái này, trốn chạy cái kia, lánh mặt, tống khứ, xua đuổi cái nọ. Mà đa phần là thất bại. Đó là lý do vì đâu đời là biển khổ. Biển khổ ở chỗ là:

- Thích tùm lum chắc gì có được
- Ghét tùm lum chắc gì tránh được

Được bao nhiêu lần ta tránh được cái mình ghét? Có được bao nhiêu lần mình có cái mình thích? Trung thực, khách quan ngồi nhìn lại đi, nghĩ coi đúng không, đừng tin ai hết; Đời sống là hành trình của những trốn chạy và theo đuổi. Trong chừng ấy năm trong cuộc đời bao nhiêu lần ta thành công trong trốn chạy? bao nhiêu lần thành công trong theo đuổi? Tôi nè, muốn tùm lum hết, mà có bao nhiêu phần trăm cái muốn có được? Tôi, đơn giản, thầy chùa nè. Rồi trong cái tôi ghét, ghét bao nhiêu là thứ, cơ man là bao nhiêu thứ, nhưng tôi tránh được bao nhiêu? Từ cảnh, vật, người, sự kiện. Bốn cái. Cái tôi muốn tôi được bao nhiêu phần trăm? Cái tôi ghét tôi tránh được bao nhiêu phần trăm? Thế là, cả đời tôi chỉ có thích và ghét thôi. Hai cái này chính là thiện căn và ác căn.

**Mình theo đuổi cái lành, cái thiện là thiện căn. Theo đuổi cái bất thiện là ác căn. Từ theo đuổi cái bất thiện mình mới có phản ứng tiêu cực. Phản ứng tiêu cực là sao? Là giết, là trộm, là dâm, là dối, là say. Mà đây là 5 cái sample, tượng trưng, mẫu nói cho có khái niệm hình dung thôi, chứ cái ác nó hằng hà sa số, bất cứ cái gì nói, làm, suy nghĩ hại mình hại người đời này đời sau đều là ác hết, chứ không phải chỉ 5 cái này.**

Trong kinh không nói tin nhắn quấy rầy người khác, thời đức Phật làm gì có vụ phone, có messenger, email,.. mình thấy trong kinh không nói nghĩa là không có. Chưa chắc. Trong kinh nói cái sườn thôi, có nghĩa là cái gì nói, làm, suy nghĩ mà có nội dung hại mình hại người đời này kiếp khác là ác; Cái gì nội dung, có lý tưởng, mục đích, ý nghĩa lợi mình lợi người đời này đời khác là thiện.

Như vậy, thiện căn là gốc, là bản thể của cái thiện; Còn pháp thiện là thiện hiện tượng. Thiện bản thể & thiện hiện tượng. Ác cũng vậy. Ác căn: Tham, Sân Si - ác bản thể. Ác hiện tượng: ba chuyện hại mình hại người. Đó. Nhớ nha.

Tôi sẽ dành trọn bài giảng kỳ tới cho Tứ Thực. Nó sâu không có tưởng được. Sâu lắm. Đừng ham nghe nhiều, đừng ham giảng nhanh. Sớm muộn gì cũng hết bộ Kālāma này thôi. Tôi có ước vọng thiện chí là bà con có bộ này ở nhà, nghe giảng hết tất tần tật từng bài trong bộ này. Tôi nghĩ tạm tạm là Phật tử mấy chục phần trăm vì chưa kể đến hành trì; Chứ còn, rước kinh về cho đầy tủ,

**LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN**

nghe cho nhiều mà không nhớ, nhớ mà không hiểu, hiểu mà không đưa vào hành trì, chuyển hóa nội thân nội tâm thì chưa khá.

Chúng ta phải nhớ. Ăn uống có 3 giai đoạn: Tiêu thụ, Tiêu hóa, Tiêu dung; Thì kiến thức, nhận thức về giáo pháp cũng phải Tiêu thụ - Tiêu hóa – Tiêu dung.

Ok. Chúc các vị một ngày vui./.